SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 18.12.2024 16:44:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3899 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 8488/STC-NSNN ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. (*đính kèm Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa.
Tel: (0251) 3822501 - Fax: (0251) 3823854 - 3824934

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2024/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 807/BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi

1. Chi đầu tư phát triển

a) Đầu tư cho các dự án do địa phương quản lý theo phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành và phân chia theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước, gồm:

- Chi thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quy hoạch: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

- Chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, các công trình phúc lợi công cộng khác theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước:

+ Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: đầu tư xây dựng trường trung học phổ thông và các nhiệm vụ về đầu tư khác theo quy định về phân cấp phân quyền.

+ Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: đầu tư xây dựng các Trường học từ cấp mầm non đến trung học cơ sở và các nhiệm vụ về đầu tư khác theo quy định về phân cấp phân quyền và ngân sách nhà nước.

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của cấp xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh.

c) Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

d) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình theo phân cấp, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp vốn uỷ thác, cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo lập Quỹ Hội Nông dân: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

đ) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định về phân cấp hiện hành.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh

+ Chi hoạt động các trường phổ thông trung học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, trường Trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao, trường Dân tộc nội trú tỉnh, các trường đại học, cao đẳng; đào tạo huấn luyện vận động viên thể dục thể thao; trường chính trị tỉnh và các hoạt động sự nghiệp giáo dục đào tạo khác của tỉnh.

+ Chi hỗ trợ các chính sách: miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; chi các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các chính sách hỗ trợ giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện:

+ Chi hoạt động các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và một số trường có tính chất đặc thù như: trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường dân tộc nội trú thuộc cấp huyện quản lý.

+ Chi các chính sách về giáo dục như: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chính sách hỗ trợ nhà giáo không chuyên trách giảng dạy cho người khuyết tật, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi.

+ Các hoạt động về lĩnh vực giáo dục và đào tạo khác theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC về hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn cấp xã.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: các hoạt động nghiên cứu, thực hiện chương trình, đề tài khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đo lường chất lượng, phát triển công nghệ và các hoạt động khoa học công nghệ khác theo quy định;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện và cấp xã: ứng dụng, chuyển giao công nghệ, các hoạt động khoa học và công nghệ khác theo quy định của pháp luật.

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội (phần giao địa phương quản lý):

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: Chi các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: Chi thực hiện các nhiệm vụ của địa phương theo Luật dân quân tự vệ; chi công tác tuyển quân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh và các nhiệm vụ quân sự khác của cấp huyện; chi tổ chức các cuộc hội thao, hội thi, diễn tập cấp huyện; chi đảm bảo an ninh, an toàn và trật tự xã hội; đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy thuộc nhiệm vụ cấp huyện và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC như sau:

+ Quốc phòng: Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật dân quân tự vệ; chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

+ An ninh: Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: Chi công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh của bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện, khối y tế cơ sở; công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ; an toàn thực phẩm; chi dân số; chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định và các hoạt động y tế khác thuộc tỉnh quản lý;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: Chi công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ; an toàn thực phẩm; chi dân số và các hoạt động y tế khác thuộc cấp huyện quản lý; chi hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC về hỗ trợ phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh:

+ Công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật; hoạt động thông tin truyền thông, xuất bản báo chí; kinh phí trùng tu, tôn tạo và phát huy di tích, tổ chức lễ hội và sự kiện, hoạt động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện các hoạt động về gia đình và hoạt động văn hóa khác do tỉnh quản lý;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện

Hoạt động trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, công tác duy tu bảo dưỡng các thiết chế văn hóa; tổ chức lễ hội và sự kiện, hoạt động phong trào

toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và hoạt động văn hóa khác thuộc cấp huyện quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: do cấp nào quản lý, tổ chức thực hiện thì nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp đó.

g) Sự nghiệp thể dục thể thao:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: Bồi dưỡng, đào tạo huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao thuộc tỉnh và các hoạt động thể dục, thể thao khác thuộc tỉnh quản lý;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: Công tác bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao phong trào thuộc cấp huyện quản lý;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

i) Các hoạt động kinh tế:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo, các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông của các tuyến đường do tỉnh quản lý và các nhiệm vụ khác về hoạt động giao thông của tỉnh;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Chi đảm bảo các nhiệm vụ về thủy lợi và phòng chống thiên tai của tỉnh; chi cho các hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy sản; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; bảo vệ, phòng; chống cháy rừng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng nông thôn mới và các hoạt động phát triển nông thôn khác do tỉnh quản lý;

+ Lĩnh vực quy hoạch, xúc tiến đầu tư, thương mại du lịch: Thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án được phê duyệt, chương trình phát triển du lịch của tỉnh, các hoạt động xúc tiến thương mại; chi quy hoạch thực hiện nhiệm vụ chi đánh giá quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc tỉnh quản lý.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, sửa chữa đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo, các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các

tuyến đường do cấp huyện quản lý và các nhiệm vụ khác về hoạt động giao thông của cấp huyện;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Chi các nhiệm vụ về thủy lợi, thủy sản và phòng chống thiên tai của huyện; chi cho các hoạt động nông nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến ngư; xây dựng nông thôn mới và các hoạt động phát triển nông nghiệp thôn khác do cấp huyện quản lý;

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông nội thị, hệ thống cấp thoát nước, tiền điện thắp sáng trên đường phố, cây xanh và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do cấp huyện quản lý;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: thực hiện theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC về duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng, các công trình khác do cấp xã quản lý; hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định; các hoạt động kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

k) Chi quản lý nhà nước, Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; hỗ trợ hoạt động các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thuộc cấp huyện; hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc cấp huyện theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC như sau:

+ Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước: Tiền lương cho cán bộ, công chức; tiền công lao động và hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân; các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước; công tác phí; chi về hoạt động, văn phòng, như: chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết; chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản cố định khác; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho cán bộ cấp xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định; chi khác theo chế độ quy định;

+ Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: Chi thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội, công tác cứu tế xã hội, cứu đói, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, chương trình quản lý cai nghiện và phòng chống mại dâm, thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách xã hội nhân ngày lễ tết, chế độ chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người có công điều trị điều dưỡng và các hoạt động đảm bảo xã hội khác do tỉnh thực hiện.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: Chi thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội, công tác cứu tế xã hội, cứu đói, xóa đói giảm nghèo, chúc thọ, mừng thọ, thăm hỏi ngày lễ, tết cho các đối tượng chính sách; hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo quy định và các hoạt động đảm bảo xã hội khác do cấp huyện thực hiện;

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: thực hiện theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC về chi cho công tác xã hội do cấp xã quản lý như: Trợ cấp hằng tháng cho cán bộ cấp xã nghỉ việc theo chế độ quy định (*không kể trợ cấp hằng tháng cho cán bộ cấp xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc 01 lần cho cán bộ cấp xã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 trở về sau do bảo hiểm xã hội chi trả*); chi thăm hỏi các gia đình chính sách; trợ giúp xã hội và công tác xã hội khác.

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh: do tỉnh thực hiện

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: do cấp huyện thực hiện

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã: do cấp xã thực hiện

3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới: nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện

- Các chính sách, chế độ do Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng chưa được bố trí hoặc bố trí chưa đủ trong dự toán ngân sách cấp dưới của năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở nhu cầu chi theo chế độ, chính sách và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và ngân sách cấp dưới;

- Các nhiệm vụ chi do Trung ương quy định, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác do Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; các nhiệm vụ chi do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chưa được dự toán trong định mức các lĩnh vực chi;

- Hỗ trợ kinh phí để thực hiện một số dự án về đầu tư phát triển của các ngành, lĩnh vực thuộc cấp huyện quản lý tùy vào khả năng của ngân sách cấp trên và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới;

- Các nhiệm vụ chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Ngoài các nhiệm vụ chi được phân cấp như trên, trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Trường hợp cơ quan quản lý cấp trên có quy định riêng thì thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định đó;

+ Thực hiện theo các quy định đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền;

+ Trường hợp các nhiệm vụ chi tại Nghị quyết này khác so với các Nghị quyết quy định trước đây thì áp dụng theo Nghị quyết này hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo